

Bản án số: 90/2021/HSST

Ngày: 21/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thế Anh

2. Bà: Nguyễn Thị Tân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Cao Cường – Thư ký TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại Hội trường xét xử TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/HSST ngày 11/6/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2021/QĐXX- ST, ngày 08/7/2021 đối với bị cáo:

1. LÊ CÔNG M - Sinh năm 1997; Nơi sinh, nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn 3, xã Tân Tr, thị xã Nghi S, Thanh H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Công Q – Sinh năm 1968; Con bà: Lê Thị C - sinh năm 1971; Vợ: Lê Thị T – Sinh năm 1998 đã li hôn, có 01 con SN 2019; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Lê Văn T – SN 1984

Địa chỉ: thôn 3, xã Tân Tr, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Chị Lê Thị H – SN 1986

+ chị Lê Thị C – SN 1971

Đều trú tại: thôn 3, xã Tân Tr, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 15/9/2020, vợ chồng anh Lê Văn T và chị Lê Thị H có sang nhà bà Lê Thị C để hỏi tiền bà C nợ khi mua hàng nhà anh chị do bà C chưa có tiền nên đã khát nợ nhưng vợ chồng anh T có dùng lời lẽ xúc phạm bà C. Vào khoảng 19h30' ngày 16/9/2020, khi ăn cơm thì Lê Công M là con trai bà C mới hỏi mẹ về sự việc trên. Bà C mới kể lại cho M nghe đến khoảng 20h25' ngày 16/9/2020, Lê Công M đi đến nhà anh T để hỏi chuyện vợ chồng anh T về việc chửi bới, xúc phạm bà C. Khi đến nhà anh T, M có gặp chị H tại quán bán hàng của gia đình, M có nói chuyện với chị H giữa hai bên có lời qua tiếng lại, lúc này anh T đang ở trong nhà đi ra và chỉ tay vào mặt M nói "Cây chi đá M", M trả lời "Sao vợ chồng ông chửi mẹ tôi", sau đó anh T đứng trên bậc tam cấp nhà mình dùng hai tay xô M khiến M loạng choạng, do bức tức nên M chạy ra xe lấy trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblade, BKS 59S1 – 457.76 01 con dao dài 48cm, chỗ rộng nhất 05cm, phần cán bằng gỗ màu đen dài 20cm, thân dao bằng kim loại màu nâu dài 28cm loại dao dùng để phát rẫy (M thường xuyên mang theo để đi làm) rồi chạy vào nhà anh T dùng dao chém vào mặt ngoài bắp tay trái, cùi chỏ trái, mạn sườn trái của anh T. Sau khi gây thương tích cho anh T thì M về nhà còn anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa quốc tế Hợp Lực.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 761/2020/TTPY, ngày 08/10/2020, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: "Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Văn T là 13%"

Tại kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 762/2020/TTPY ngày 08/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận;

- 01 vết thương tại vị trí mặt ngoài bắp tay trên của tay trái bị rách da, chảy máu, bờ mép sắc gọn, kích thước (3x08) cm; Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc gọn.

- 01 vết thương tại lưng trái trầy xước da, có kích thước (07x0,1)cm: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh

- Chảy máu vùng mũi: Do tác động của ngoại lực; tạo nên tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc gọn.

- 01 vết thương tại vị trí mạn sườn bên trái trầy xước da, có kích thước (06x0,2)cm. Do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc gọn.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 07/6/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích”. Tại phiên tòa VKS ND thị xã Nghi Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, hai tình tiết tại khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- Xử phạt: Lê Công M từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

- Về dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thực hiện xong phần bồi thường. Đề nghị HĐXX công nhận phần bồi thường đã xong.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy con dao bị cáo dùng để gây thương tích cho anh T.

- Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ như biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, bản kết luận giám định của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thanh Hóa, lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa khai nhận: Khoảng 20h25' ngày 16/9/2020, Lê Công M đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 48cm, thân dao bằng kim loại chém vào mặt ngoài bắp tay trái, lưng trái, mạn sườn trái của anh Lê Văn T. Hậu quả anh T bị tổn hại 13% sức khỏe.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Do đó HĐXX đủ cơ sở để khẳng định việc VKS ND thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác do những mâu thuẫn nhỏ t H xuyên xảy ra với chiều hướng ra tăng vì vậy việc điều tra, truy tố và đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết và đúng pháp luật. Hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra đã ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng nên cần phải lên cho bị cáo một mức hình phạt tương ứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra thật thà, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trước và sau khi phạm tội bị cáo luôn chấp hành tốt đường lối, chính sách của địa phương được Chính quyền địa phương xác nhận vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc bức xúc do vợ chồng bị hại có tới cãi nhau, to tiếng với bố mẹ đẻ mình, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất bột phát, tức thời, sau khi phạm tội đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường cho bị hại hơn nữa giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng thân thiết, bản thân bị hại tại phiên tòa cũng xin HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa bản thân, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên nghĩ chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng Điều 65 BLHS như đề nghị của Đại diện VKS cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Xét về phần bồi thường dân sự: Bị cáo và bị hại đã thực hiện xong phần bồi t H nên HĐXX công nhận phần bồi thường đã xong.

[7]. Xét về phần vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 59S1 – 457.76 thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thị Tr, chị Tr không biết M sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Tr là đúng nên HĐXX không xét.

Đối với con dao M sử dụng chém anh T là công cụ phạm tội trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

- **Tuyên bố:** Lê Công M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- **Xử phạt:** Lê Công M 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã Tân Tr, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- **Về phần dân sự:** Công nhận phần bồi thường đã xong.

- **Về phần vật chứng:** áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 48cm, chỗ rộng nhất 05 cm, phần cán bằng gỗ, màu đen dài 20cm, thân dao bằng kim loại màu nâu dài 28cm, phần thân dao được bọc trong vỏ gỗ màu đen. Đã nhập kho chi cục THADS thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2021/87, ngày 20/7/2021.

- **Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban t H vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

+ Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, Những người có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị C